| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ VINH**<br>**TỈNH NGHỆ AN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 147/2021/VHNGĐ-ST | *Thành phố Vinh, ngày 23 tháng 6 năm 2021* |

# QUYẾT ĐỊNH
## CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH

Căn cứ vào điều 32, 33, 34, 35 Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Căn cứ vào điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận kết quả hòa giải lập ngày 07 tháng 6 năm 2021 giữa những người yêu cầu:

- **Anh Trịnh L**; Sinh năm: 1988; Nơi cư trú: Căn hộ số 318, Chung cư E, Xóm 2, xã N, thành phố V, tỉnh NA.

- Và **Chị Nguyễn Thị H**; Sinh năm: 1989; Nơi cư trú: Căn hộ số 318, Chung cư E, Xóm 2, xã N, thành phố V, tỉnh NA.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 07/6/2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án nhận được Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải và tài liệu kèm theo, không có bên nào thay đổi ý kiến về kết quả hòa giải thành đã được ghi nhận tại Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 07/6/2021.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận các nội dung hòa giải thành như sau:**

1.1.**Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trịnh L và chị Nguyễn Thị H.

1.2. **Về quan hệ con chung**: Anh Trịnh L và chị Nguyễn Thị H thống nhất vợ chồng có hai con chung là: Trịnh Xuân Bảo A, sinh ngày: 11/01/2014 và Trịnh Thị An N; Sinh ngày: 10/6/2016.

Ly hôn, anh Trịnh L và chị Nguyễn Thị H cùng thống nhất thỏa thuận:

- Giao cháu Trịnh Xuân Bảo A, sinh ngày: 11/01/2014 cho anh Trịnh L trực tiếp nuôi dưỡng.

- Giao cháu Trịnh Thị An N; Sinh ngày: 10/6/2016 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng.

Hai anh chị không phải cấp dưỡng nuôi con cùng nhau và đều có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở anh L, chị H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại Khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

1.3. **Về quan hệ tài sản:** Không yêu cầu tòa án giải quyết.

**2.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

**3.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**4.** Các bên có quyền đề nghị xem xét lại quyết định công nhận kết quả hòa giải thành, đối thoại thành trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định.

**5.** Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kiến nghị xem xét lại quyết định công nhận kết quả hòa giải thành, đối thoại thành trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định của Tòa án.

***Nơi nhận:***
- VKS thành phố Vinh
- Chi cục THADS thành phố Vinh
- Các đương sự
- UBND xã Diễn Phú, Diễn Châu, Nghệ An (theo Giấy CNKH số 74, ngày 11/6/2013)
- Lưu HS

**Thẩm phán**

**Nguyễn Thị Thanh Nga**